

TUẦN 23:

TẬP ĐỌC - KỂ CHUYỆN (2 TIẾT):

NHÀ ẢO THUẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Hiểu nghĩa của các từ trong bài: *ảo thuật, tình cờ, chứng kiến, thán phục, đại tài.*

- Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khen ngợi 2 chị em Xô- phi là những em bé ngoan, sẵn sàng giúp đỡ người khác. Chú Lí là người tài ba, nhân hậu, rất yêu quý trẻ em. (trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa).

- Học sinh kể nối tiếp từng đoạn của câu chuyện dựa theo tranh minh họa. Học sinh M3 +M4 kể được từng đoạn câu chuyện bằng lời của Xô- phi hoặc Mác.

2. Kỹ năng:

- Rèn kỹ năng đọc: Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn (*ảo thuật, biểu diễn, nằm viện, nắp lọ, linh kính,...*). Biết ngắt nghỉ hơi đúng sau các dấu câu, giữa các cụm từ.

- Rèn kỹ năng kể chuyện và kỹ năng nghe.

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

*KNS:

- Thể hiện sự cảm thông.

- Tự nhận thức bản thân.

- Tư duy sáng tạo: bình luận, nhận xét.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Tranh minh họa trong sách giáo khoa.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. Hoạt động khởi động (3 phút) - Học sinh hát. - 2 học sinh đọc thuộc bài: " <i>Cái cầu</i> " và trả lời câu hỏi. - Kết nối bài học. - Giới thiệu bài - Ghi tên bài.	- Học sinh hát. - Học sinh thực hiện. - Học sinh nghe giới thiệu, mở sách giáo khoa.
2. HĐ Luyện đọc (20 phút) *Mục tiêu: - Đọc đúng, rành mạch, biết ngắt nghỉ hơi hợp lý sau dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ.	

*** Cách tiến hành:**

a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài:

- Giáo viên đọc mẫu toàn bài một lượt, chú ý giọng đọc của từng đoạn:
- + Đoạn 1, 2, 3: đọc với giọng kể, chậm rãi, thông thả.
- + Đoạn 3: lời chú Lý giọng hồ hởi, thân mật.
- + Đoạn 4: đọc nhanh hơn 3 đoạn đầu thể hiện sự ngạc nhiên, thú vị, bất ngờ.

b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu kết hợp luyện đọc từ khó

- Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.

c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:

- Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài:
 - + *Nhưng/ hai chị em không dám xin tiền mau vé/ vì bố đang nằm viện.// Các em biết mẹ rất cần tiền.//*
 - + *Nhưng/ từ lúc chú ngồi vào bàn,/ cả nhà chứng kiến hết bất ngờ này đến bất ngờ khác.// (..)*
- Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ **thán phục, đại tài**.

d. Đọc đồng thanh

- * Nhận xét, đánh giá, chuyên hoạt động.

- Học sinh lắng nghe.

- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp câu trong nhóm.

- Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm.
- Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => Cá nhân (M1) => Cả lớp (*ảo thuật, biểu diễn, nằm viện, nắp lọ, linh kính,...*).
- Học sinh chia đoạn (4 đoạn như sách giáo khoa).
- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm.
- Nhóm báo cáo kết quả đọc đoạn trong nhóm.

- Đọc phần chú giải (cá nhân).

- 1 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.
- Đại diện 4 nhóm đọc nối tiếp 4 đoạn văn trước lớp.
- Học sinh đọc đồng thanh toàn bài.

3. HĐ tìm hiểu bài (15 phút):

a. Mục tiêu: Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Khen ngợi 2 chị em Xô- phi là những em bé ngoan, sẵn sàng giúp đỡ người khác. Chú Lí là người tài ba, nhân hậu, rất yêu quý trẻ em.

b. Cách tiến hành: Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp

- Giáo viên yêu cầu 1 học sinh đọc to 5 câu hỏi cuối bài.

- Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban học tập lên điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.

- Vì sao chị em Xô - phi không đi xem ảo thuật?

- Vì sao hai chị em không chờ chú Lí dẫn vào rạp?

- Vì sao chú Lí tìm đến nhà Xô - phi và Mác?

- Những chuyện gì đã xảy ra khi mọi người ngồi uống trà?

- Yêu cầu học sinh phát biểu theo ý cá nhân:

+ Bài đọc nói về việc gì?

+ Chúng ta học được điều gì qua bài đọc?

=> **Giáo viên chốt nội dung:** Khen ngợi 2 chị em Xô- phi là những em bé ngoan, sẵn sàng giúp đỡ người khác. Chú Lí là người tài ba, nhân hậu, rất yêu quý trẻ em.

- 1 học sinh đọc 5 câu hỏi cuối bài.

- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút).

- Vì bố em đang nằm viện, mẹ rất cần tiền chữa bệnh cho bố, các em không dám xin tiền mẹ mua vé.

- Hai chị em nhớ lời mẹ dạy không được làm phiền người khác nên không muốn chờ chú trả ơn.

- Chú muốn cảm ơn hai bạn nhỏ rất ngoan đã giúp đỡ chú.

- Nhưng từ lúc chú ngồi vào bàn, cả nhà chứng kiến hết bất ngờ này đến bất ngờ khác: một cái bánh bông biển thành hai; cái dải băng đủ sắc màu từ lọ đường bắn ra,...

- Suy nghĩ và nêu lên ý kiến của bản thân.

- Học sinh lắng nghe.

4. HĐ Luyện đọc lại - Đọc diễn cảm (15 phút)

***Mục tiêu:**

- Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết.

- Bước đầu biết đọc phân biệt lời người dẫn chuyện với lời các nhân vật.

***Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp**

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên hướng dẫn đọc đúng đoạn văn: Đọc với giọng bình thản. lời chú Lí (đoạn 3) thân mật, hồ hởi,... <p>-> Giáo viên nhận xét, đánh giá.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét chung - Chuyển hoạt động. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh M4 đọc mẫu đoạn 2. - Xác định các giọng đọc. <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc phân vai. + Phân vai trong nhóm. + Luyện đọc phân vai trong nhóm. - Thi đọc phân vai trước lớp: Các nhóm thi đọc phân vai trước lớp. - Lớp nhận xét.
<p>5. HĐ kể chuyện (15 phút)</p> <p>* Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kể lại được từng đoạn của câu chuyện dựa vào trí nhớ và 4 bức tranh minh họa 4 đoạn câu chuyện Nhà ảo thuật, kể lại câu chuyện theo lời của Xô-phi (hoặc Mác). - Đối với học sinh M3+ M4 kể lại được toàn bộ câu chuyện. <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>a. Giáo viên nêu yêu cầu của tiết kể chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu dựa theo tranh minh họa kết hợp gợi ý với nội dung 4 đoạn trong truyện kể lại toàn bộ câu chuyện. <p>b. Hướng dẫn học sinh kể chuyện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh M4 kể đoạn 1. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhận xét, nhắc học sinh có thể kể theo một trong ba cách. + Cách 1: Kể đơn giản, ngắn gọn theo sát tranh minh họa. + Cách 2: Kể có đầu có cuối như không kĩ như văn bản. + Cách 3: Kể khá sáng tạo. <p>* Tổ chức cho học sinh kể:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tập kể. - Yêu cầu cả lớp lắng nghe và nhận xét. - Giáo viên nhận xét lời kể mẫu -> nhắc lại cách kể. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát tranh. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh kể chuyện cá nhân. - 1 học sinh (M3+4) kể mẫu theo tranh 1. - Cả lớp nghe. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh kết hợp tranh minh họa tập kể. - Học sinh kể chuyện cá nhân (Tự lựa chọn cách kể).

<p>c. Học sinh kể chuyện trong nhóm</p> <p>d. Thi kể chuyện trước lớp:</p> <p>* Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - M1, M2: Kể đúng nội dung. - M3, M4: Kể có ngữ điệu. <p>*Giáo viên đặt câu hỏi chốt nội dung bài:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Câu chuyện nói về việc gì?</i> + <i>Các em học được ở Xô –phi và Mác những phẩm chất tốt đẹp nào?</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh kể chuyện theo nội dung từng đoạn trước lớp. - Học sinh đánh giá. - Nhóm trưởng điều khiển. - Luyện kể cá nhân. - Luyện kể nối tiếp đoạn trong nhóm. - Các nhóm thi kể nối tiếp đoạn trước lớp. - Lớp nhận xét. <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời theo ý đã hiểu khi tìm hiểu bài. - Học sinh tự do phát biểu ý kiến: <i>Yêu thương cha mẹ; ngoan ngoãn, sẵn sàng giúp đỡ mọi người.</i>
<p>6. HĐ ứng dụng (1phút)</p> <p>7. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về kể lại câu chuyện cho người thân nghe. - Kể về một nhà ảo thuật có tài lại thương yêu trẻ em mà mình biết. - Suu tầm thêm những câu chuyện kể về những đứa trẻ ngoan, tốt bụng, sẵn sàng giúp đỡ người khác.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 111: NHÂN SỐ CÓ BỐN CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (TIẾP)

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Học sinh biết thực hiện phép nhân số có 4 chữ số với số có một chữ số. (có nhớ hai lần không liền nhau).

- Vận dụng trong giải toán có lời văn.

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng thực hiện phép nhân số có 4 chữ số với số có một chữ số.

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy – lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3, 4.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, phiếu học tập.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (2 phút) - Trò chơi: <i>Tính đúng, tính nhanh</i> : Giáo viên đưa ra các phép tính cho học sinh thực hiện: 1502×4 1091×6 (...) - Tổng kết – Kết nối bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe. - Mở vở ghi bài.
2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút): * Mục tiêu: Biết thực hiện phép nhân số có 4 chữ số với số có một chữ số (có nhớ hai lần không liên nhau). * Cách tiến hành:	
Việc 1: Hướng dẫn học sinh thực hiện phép nhân - Giáo viên ghi lên bảng: $1427 \times 3 = ?$ - Yêu cầu học sinh đặt tính rồi tính trên bảng con. - Mời 1 học sinh lên bảng thực hiện chia sẻ. - Giáo viên ghi bảng như sách giáo khoa. * Lưu ý: đôi tượng học sinh M1+M2 đặt tính và thực hiện nhân từ phải sang trái. - Giáo viên chốt kiến thức:	- Học sinh quan sát. - Học sinh nêu cách đặt tính và tính: - Lớp theo dõi và nhận xét bạn thực hiện. + Đặt tính và thực hiện nhân từ phải sang trái. - Hai học sinh nêu lại cách nhân. + 3 nhân 7 bằng 21, viết 1 nhớ 2. + 3 nhân 2 bằng 6, thêm 2 bằng 8, viết 8. + 3 nhân 4 bằng 12, viết 2 nhớ 1. + 3 nhân 1 bằng 3, thêm 1 bằng 4, viết 4. => Viết theo hàng ngang: $1427 \times 3 = 4281$.
3. HĐ thực hành (15 phút): * Mục tiêu: Vận dụng trong giải toán có lời văn. * Cách tiến hành:	

Bài 1: (Trò chơi: Xi điện)

- Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi để hoàn thành bài tập.

- Học sinh tham gia chơi.

$$\begin{array}{cccc} 2318 & 1092 & 1317 & 1409 \\ \times & 3 & \times & 3 & \times & 4 & \times & 5 \\ \hline 6954 & 3276 & 5268 & 7045 \end{array}$$

$$\begin{array}{cccc} \times & 3 & \times & 3 & \times & 4 & \times & 5 \\ \hline 6954 & 3276 & 5268 & 7045 \end{array}$$

- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.

Bài 2:**(Cá nhân – Cặp đôi - Lớp)**

- Giáo viên theo dõi, giúp đỡ học sinh còn lúng túng.

- Học sinh làm bài cá nhân.

- Chia sẻ trong cặp.

- Chia sẻ kết quả trước lớp:

$$1107$$

$$\times 6 \quad (\dots)$$

$$6642$$

- Giáo viên nhận xét chung.

Bài 3: (Cá nhân - Lớp)

- Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở.

- Cả lớp thực hiện làm vào vở.

- Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài.

- Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.

- Học sinh chia sẻ kết quả.

Bài giải

Cả 3 xe chở được số ki-lô-gam gạo là:

$$1425 \times 3 = 4275 \text{ (kg)}$$

$$\text{Đáp số: } 4275 \text{ kg gạo}$$

Bài 4:**(Cá nhân – Cặp đôi - Lớp)**

- Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.

- Học sinh làm bài cá nhân.

- Chia sẻ trong cặp.

- Chia sẻ kết quả trước lớp:

Bài giải

Chu vi khu đất hình vuông đó là:

$$1508 \times 4 = 6032 \text{ (m)}$$

$$\text{Đáp số: } 6032 \text{ m}$$

- Giáo viên nhận xét chung.

- Giáo viên củng cố về cách tính chu vi hình vuông.

4. HĐ ứng dụng (2 phút)

- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trò chơi “Nói nhanh, nói đúng”: Nói ở cột A với cột B cho thích hợp:

A

B

5. HĐ sáng tạo (1 phút)	1408 x 4	6575
	2718 x 2	13272
	4424 x 3	5436
	1315 x 5	5632
	- Suy nghĩ và thử giải bài toán sau: <i>Tcó 4 phân xưởng, mỗi phân xưởng may được 1305 chiếc áo. Hỏi cả bốn phân xưởng may được tất cả bao nhiêu chiếc áo?</i>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

ĐẠO ĐỨC

TÔN TRỌNG Đám TANG (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức: Giúp học sinh hiểu:

- Đám tang là lễ chôn cất người chết, là 1 sự kiện đau buồn đối với những người thân của họ.
- Tôn trọng đám tang là không làm gì xúc phạm đến tang lễ chôn cất người đã khuất.

2. Kỹ năng: Học sinh biết ứng xử đúng khi gặp đám tang.

Hình thành phẩm chất: nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực phát triển bản thân, năng lực điều chỉnh hành vi đạo đức.

***KNS:**

- *Kỹ năng thể hiện sự cảm thông.*
- *Kỹ năng ứng xử.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Phiếu học tập cho hoạt động 2.
- Học sinh: Vở bài tập.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
-------------------------	------------------------

<p>1. Hoạt động Khởi động (5 phút): + <i>Vì sao cần phải tôn trọng khách nước ngoài?</i></p> <p>- Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài mới – Ghi bài lên bảng.</p>	<p>- Hát. - <i>Tôn trọng khách nước ngoài là thể hiện lòng tự trọng và tự tôn dân tộc, giúp khách nước ngoài thêm hiểu và quý trọng đất nước, con người Việt Nam.</i> - Lắng nghe.</p>
<p>2. HĐ thực hành: (25 phút) * Mục tiêu: - Đám tang là lễ chôn cất người chết, là 1 sự kiện đau buồn đối với những người thân của họ. - Tôn trọng đám tang là không làm gì xúc phạm đến tang lễ chôn cất người đã khuất. * Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1: Kể chuyện đám tang: (Làm việc theo nhóm -> Chia sẻ trước lớp) - Giáo viên kể chuyện (sử dụng tranh).</p> <p>+ <i>Mẹ Hoàng và 1 số người đi đường đã làm gì khi gặp đám tang?</i> + <i>Vì sao mẹ Hoàng lại dùng xe nhường đường cho đám tang?</i> + <i>Hoàng đã hiểu ra điều gì sau khi mẹ giải thích?</i> + <i>Qua câu chuyện trên, các em thấy cần phải làm gì khi gặp đám tang?</i> + <i>Vì sao phải tôn trọng đám tang?</i></p> <p>*Giáo viên kết luận: <i>Tôn trọng đám tang là không làm gì xúc phạm đến tang lễ.</i> Việc 2: Đánh giá hành vi: (Làm việc cá nhân -> Chia sẻ trước lớp) - Phát phiếu học tập cho học sinh, yêu cầu học sinh làm bài tập.</p>	<p>- Quan sát tranh, học sinh lắng nghe. - Học sinh trao đổi nội dung trong nhóm -> chia sẻ trước lớp. + <i>Mẹ Hoàng và một số người đi đường đã dừng lại cho đám tang đi qua.</i> + <i>Vì mẹ tôn trọng người đã khuất và cảm thông với người thân của họ.</i> + <i>Hoàng hiểu cũng không nên chạy theo xem chỉ trở, cười đùa khi gặp đám tang.</i> + <i>Phải dùng xe nhường đường, không chỉ trở cười đùa khi gặp đám tang.</i> + <i>Đám tang là nghi lễ hôn cất người chết là sự kiện đau buồn đối với người thân của họ.</i></p> <p>- Học sinh nhận phiếu ghi vào ô trống trước việc làm đúng, ghi sai trước việc làm sai: a, Chạy theo xem chỉ trở. b, Nhường đường. c, Cười đùa. d, Ngả mũ, nón. đ, Bóp còi xe xin đường. e, Luôn lách, vượt lên trước. - Học sinh chia sẻ trước lớp (giơ thẻ) và giải thích vì sao hành vi đó đúng hoặc sai.</p>

<p>*Giáo viên kết luận: Các việc b,d, là những việc làm đúng, thể hiện sự tôn trọng đám tang các việc a,c,đ,e, là những việc không nên làm..</p> <p>Việc 3: Liên hệ (Làm việc cá nhân -> Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nêu yêu cầu liên hệ. - Trưởng ban Học tập mời 1 số bạn lên chia sẻ ý kiến trước lớp. - Giáo viên nhận xét và khen những học sinh đã biết cư xử đúng khi gặp đám tang. - Khuyến khích học sinh M1+ M2 chia sẻ. <p>*Giáo viên kết luận chung.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tự liên hệ về cách ứng xử của bản thân. - 1 số học sinh trao đổi việc ứng xử của mình khi gặp đám tang. - Học sinh nhận xét
<p>3. Hoạt động ứng dụng (3 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu việc làm, biểu hiện của bản thân khi gặp đám tang. - Cùng bạn bè, gia đình thực hiện những việc làm, biểu hiện đúng khi gặp đám tang.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

CHÍNH TẢ (Nghe – viết):

NGHE NHẠC

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Viết đúng: *nhạc sĩ, tham gia, chóng, giẫm, réo rắt, rụng,...*
- Nghe - viết đúng bài chính tả; trình bày đúng dòng thơ, khổ thơ 4 chữ.
- Làm đúng bài tập 2a, 3a.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho học sinh kỹ năng viết đúng, đẹp, rèn kỹ năng chính tả.
- Trình bày đúng hình thức bài thơ.

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng lớp viết hai lần nội dung bài tập 2.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ khởi động (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuần qua em đã làm gì để viết đẹp hơn? - Giáo viên đọc: <i>tập dượt, dượt sĩ, ước áo, mong ước.</i> - Nhận xét bài làm của học sinh, khen em viết tốt. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát: “<i>Tiếng hát bạn bè mình</i>”. - Học sinh trả lời. - Học sinh viết. - Lắng nghe.
<p>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>a. Trao đổi về nội dung đoạn chép</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc đoạn văn một lượt. + <i>Bài thơ kể chuyện gì ?</i> + <i>Những chữ nào trong bài viết hoa?</i> <p>b. Hướng dẫn trình bày:</p> <ul style="list-style-type: none"> + <i>Đoạn viết lời bài hát được trình bày như thế nào?</i> + <i>Trong đoạn văn còn có những chữ nào viết hoa?</i> <p>c. Hướng dẫn viết từ khó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện viết từ khó, dễ lẫn. - Theo dõi và chỉnh lỗi cho học sinh. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc lại. + <i>Bé Cương thích âm nhạc, nghe tiếng nhạc nổi lên, bỏ chơi bi, nhún nhảy theo tiếng nhạc. Tiếng nhạc làm cho cây cối cũng lắc lư, viên bi lăn tròn rồi nằm im)</i> + <i>Viết hoa các chữ đầu tên bài, đầu dòng thơ, tên riêng của người.</i> + <i>Viết giữa trang vở tên bài; những chữ đầu mỗi dòng thơ đều viết lùi vào so với lề vở 2 hoặc 3 ô li</i> +... - <i>mãi miết, nổi nhạc, réo rắt, giã,...</i>
<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh viết chính xác bài chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. Trình bày đúng quy định bài chính tả. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, quan sát kỹ từng 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe.

<p>chữ trên bảng, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.</p> <p>- Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.</p> <p>Lưu ý: Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.</p>	<p>- Học sinh viết bài.</p>
<p>4. HĐ đánh giá, nhận xét bài (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và lỗi của bạn.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – Hoạt động cặp đôi</p>	
<p>- Cho học sinh tự soát lại bài của mình theo.</p> <p>- Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.</p> <p>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</p>	<p>- Học sinh xem lại bài của mình, dùng bút chì gạch chân lỗi viết sai. Sửa lại xuống cuối vở bằng bút mực.</p> <p>- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p>5. HĐ làm bài tập (5 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Làm đúng bài tập điền tiếng có phụ âm <i>l/n</i>, bài tập điền vần <i>ut/uc</i> (Bài tập 2a; 3a).</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 2a: (Trò chơi “Tìm đúng - điền nhanh”)</p> <p>- Giáo viên cho học sinh nêu yêu cầu của đề bài.</p> <p>- Giáo viên chia lớp thành 3 nhóm.</p> <p>- Giáo viên cho các tổ thi làm bài tiếp sức, phải đúng và nhanh.</p> <p>-> Giáo viên nhận xét bài đúng.</p> <p>- <i>náo động – hỗn láo</i> béo <i>núc ních</i> – <i>lúc đó</i></p> <p>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi.</p> <p>Bài 3a: (Trò chơi: Ai nhanh, ai đúng)</p> <p>- Giáo viên tổ chức cho học sinh thi tìm từ ngữ chỉ hoạt động chứa tiếng bắt đầu bằng <i>l</i> hoặc <i>n</i>.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.</p>	<p>- Một học sinh đọc yêu cầu của đề bài.</p> <p>- Các nhóm thi đua điền các từ vào chỗ trống.</p> <p>- Các nhóm làm bài theo hình thức tiếp sức.</p> <p>- Học sinh đọc bài làm -> Học sinh nhận xét</p> <p>- Học sinh chữa bài đúng vào vở.</p> <p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Học sinh lắng nghe.</p>
<p>6. HĐ ứng dụng (3 phút)</p> <p>7. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về nhà viết lại 10 lần những chữ viết bị sai.</p> <p>- Ghi nhớ, khắc sâu luật chính tả.</p>

- Về nhà tìm 1 bài thơ hoặc bài văn, đoạn văn viết về sở thích của một người và luyện viết cho đẹp hơn.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

TẬP ĐỌC:

CHƯƠNG TRÌNH XIẾC ĐẶC SẮC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Hiểu nghĩa các từ trong bài: *tiết mục, tu bổ, mở màn, hân hạnh,...*
- Hiểu nội dung tờ quảng cáo trong bài: Bước đầu có những hiểu biết về đặc điểm nội dung, hình thức trình bày và mục đích của một tờ quảng cáo (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa).

2. Kỹ năng:

- Đọc đúng các từ, tiếng khó hoặc dễ lẫn: *xiếc, nhào lộn, khéo léo, lứa tuổi, liên hệ,....*
- Biết ngắt nghỉ hơi đúng; đọc đúng các chữ số, các tỷ lệ phần trăm và số điện thoại trong bài.

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

*KNS:

- Tư duy sáng tạo: nhận xét, bình luận.
- Ra quyết định.
- Quản lý thời gian.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Tranh minh họa tờ quảng cáo trong sách giáo khoa, một số tờ quảng cáo đẹp.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (3 phút) - Hát.	- Học sinh hát. - Học sinh thực hiện.

<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên kiểm tra học sinh đọc nối tiếp kể lại 4 đoạn của bài “Nhà ảo thuật”. + 4 em lên tiếp nối kể lại các đoạn của bài. - Giáo viên kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài. Ghi tựa bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
<p>2. HĐ Luyện đọc (15 phút) *Mục tiêu: Đọc đúng, rành mạch, ngắt nhịp đúng nhịp. * Cách tiến hành :</p>	
<p>a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài - Giáo viên đọc rõ ràng, rành mạch, vui. Ngắt, nghỉ hơi dài sau mỗi nội dung thông tin (tiết mục xiếc, tiện nghi của rạp và mức giảm giá vé, giờ mở màn, cách liên hệ - lời mời)</p> <p>b. Học sinh đọc nối tiếp từng dòng thơ kết hợp luyện đọc từ khó - Giáo viên theo dõi học sinh đọc bài để phát hiện lỗi phát âm của học sinh.</p> <p>c. Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn và giải nghĩa từ khó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Luyện đọc câu khó, hướng dẫn ngắt giọng câu dài: - Hướng dẫn đọc câu khó: <i>Nhiều tiết mục mới ra mắt lần đầu// Xiếc thú vui nhộn,/ dĩ dỏm.// Ảo thuật biến hóa bất ngờ/ thú vị.// Xiếc nhào lộn khéo léo/ dẻo dai.// (...)</i> - Giáo viên yêu cầu học sinh đặt câu với từ: tiết mục, tu bổ, hân hạnh. <p>d. Đọc đồng thanh: * Nhận xét, đánh giá, chuyên hoạt động.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp từng câu trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc trong nhóm. - Luyện đọc từ khó do học sinh phát hiện theo hình thức: Đọc mẫu (M4) => cá nhân (M1) => cả lớp (<i>xiếc, nhào lộn, khéo léo, lừa tuối, liên hệ,...</i>) - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc từng đoạn trong nhóm. - Nhóm báo cáo kết quả đọc từng đoạn trong nhóm. - Đọc phần chú giải (cá nhân). - Lớp đọc đồng thanh toàn bài đọc.
<p>3. HĐ Tìm hiểu bài (8 phút)</p>	

<p>*Mục tiêu: Hiểu nội dung tờ quảng cáo trong bài: Bước đầu có những hiểu biết về đặc điểm nội dung, hình thức trình bày và mục đích của một tờ quảng cáo.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>- Cho học sinh thảo luận và tìm hiểu bài.</p> <p>*Giáo viên hỗ trợ Trưởng ban Học tập điều hành lớp chia sẻ kết quả trước lớp.</p> <p>+ <i>Rap xiếc in tờ quảng cáo này để làm gì?</i></p> <p>+ <i>Em thích những nội dung nào trong tờ quảng cáo? Cho biết vì sao em thích?</i></p> <p>+ <i>Cách trình bày tờ quảng cáo có gì đặc biệt?</i></p> <p>+ <i>Em thường thấy quảng cáo ở những đâu?</i></p> <p>- Giáo viên nhận xét, chốt lại.</p>	<p>- 1 học sinh đọc 4 câu hỏi cuối bài.</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành nhóm mình thảo luận để trả lời các câu hỏi (thời gian 3 phút)</p> <p>*Trưởng ban Học tập điều khiển lớp chia sẻ kết quả.</p> <p>+ <i>Lôi cuốn mọi người đến rạp xem xiếc.</i></p> <p>+ HSTL:...</p> <p>+ <i>Thông báo những tin cần thiết, tiết mục, điều kiện rạp hát, mức giảm giá vé, thời gian biểu diễn, ...</i></p> <p>+ <i>Được giảng hoặc dán trên đường phố, trên ti vi, trong các lễ hội, sân vận động.</i></p>
<p>4. HĐ đọc nâng cao (7 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Biết ngắt nghỉ hơi đúng; đọc đúng các chữ số, các tỷ lệ phần trăm và số điện thoại trong bài.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân - cả lớp</p>	
<p>- Giáo viên mời một số học sinh đọc lại toàn bài.</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh đọc đoạn 2.</p> <p>- Học sinh thi đua học thuộc lòng từng khổ thơ của bài thơ.</p> <p>- Giáo viên mời 2 em thi đua đọc.</p> <p>- Giáo viên nhận xét bạn nào đọc đúng, đọc hay.</p>	<p>- Học sinh đọc lại toàn bài.</p> <p>- Học sinh thi đua đọc đoạn 2.</p> <p>- 2 học sinh đọc.</p> <p>- Học sinh nhận xét.</p> <p>- Lớp theo dõi, bình chọn bạn đọc đúng, hay.</p>
<p>5. HĐ ứng dụng (1 phút)</p>	
<p>6. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	
<p>- Về nhà tiếp tục luyện đọc diễn cảm bài đọc.</p> <p>- Giới thiệu các tờ quảng cáo mình sưu tầm được.</p> <p>- Tiếp tục sưu tầm thêm các tờ quảng cáo xung quanh nơi mình ở.</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....
.....
TOÁN:

TIẾT 112: LUYỆN TẬP

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

- Học sinh biết nhân số có 4 chữ số với số có 1 chữ số (có nhớ 2 lần không liền nhau).

- Củng cố kỹ năng giải toán có hai phép tính, tìm số bị chia.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng nhân số có 4 chữ số với số có 1 chữ số (có nhớ 2 lần không liền nhau).

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

1. Kiến thức:

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

* Bài tập cần làm: Bài 1, 3, 4 (cột a).

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Phiếu học tập, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (5 phút) - Trò chơi: “Tính đúng, tính nhanh” : TBHT tổ chức cho học sinh chơi: 1107 x 5 1218 x 4 1409 x 6 - Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh tham gia chơi. - Lắng nghe.
2. HĐ thực hành (25 phút). * Mục tiêu: - Học sinh biết nhân số có 4 chữ số với số có 1 chữ số (có nhớ 2 lần không liền nhau). - Củng cố kỹ năng giải toán có hai phép tính, tìm số bị chia. * Cách tiến hành:	
<u>Bài 1:</u> (Cá nhân - Cặp đôi - Lớp) - Giáo viên quan sát, giúp đỡ những em lúng túng chưa biết làm bài.	- Học sinh làm bài cá nhân. - Trao đổi cặp đôi. - Chia sẻ trước lớp: <i>1324</i>

<p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p>Bài 3: (Cặp đôi – Lớp)</p> <p>- Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung.</p> <p>Bài 4a: (Trò chơi: Xi điện)</p> <p>- Giáo viên tổ chức trò chơi “Xi điện” để hoàn thành bài tập.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.</p> <p>Bài 2: (BT chờ - Dành cho đối tượng yếu thích học toán)</p> <p>- Giáo viên kiểm tra, đánh giá riêng từng em.</p>	$\begin{array}{r} x \quad 2 \\ 2648 \dots \end{array}$ <p>- Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp:</p> <p>a) $x : 3 = 1527$ b) $x : 4 = 1823$ $x = 1527 \times 3$ $x = 1823 \times 4$ $x = 4581$ $x = 7292$</p> <p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Học sinh tự làm bài rồi báo cáo sau khi hoàn thành.</p> <p>Số tiền An phải trả cho ba cái bút là: $2500 \times 3 = 7500$ (đồng)</p> <p>Số tiền cô bán hàng phải trả lại cho An là: $8000 - 7500 = 500$ (đồng)</p> <p>Đáp số: 500 đồng</p>								
<p>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”: Nói cột A với cột B:</p> <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <thead> <tr> <th style="width: 50%;">A</th> <th style="width: 50%;">B</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>3719×2</td> <td>5184</td> </tr> <tr> <td>1728×3</td> <td>7438</td> </tr> <tr> <td>1407×4</td> <td>5628</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Suy nghĩ và thử làm bài tập sau: Tâm mua 5 quyển vở giá 1500 đồng. Tâm đưa cho cô bán hàng 9000 đồng. Hỏi cô bán hàng phải trả lại cho Tâm bao nhiêu tiền?</p>	A	B	3719×2	5184	1728×3	7438	1407×4	5628
A	B								
3719×2	5184								
1728×3	7438								
1407×4	5628								

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh lên bảng chia sẻ cách thực hiện. - Giáo viên nhận xét và ghi lên bảng như sách giáo khoa. * Hướng dẫn phép chia $1276 : 4$. - Giáo viên ghi bảng : $1276 : 4 = ?$ - Yêu cầu đặt tính và tính tương tự như ví dụ 1. Lưu ý: Lần 1 nếu lấy một chữ số ở số bị chia mà bé hơn số chia thì phải lấy hai chữ số =>Giáo viên chốt kiến thức khi chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số. 	<ul style="list-style-type: none"> - 2 em lên bảng nêu cách thực hiện, chia sẻ cách thực hiện. - Lớp nhận xét, bổ sung: - 2 em nhắc lại cách thực hiện. - Cả lớp cùng thực hiện phép tính. - Một học sinh đứng tại chỗ chia sẻ (nêu cách làm). - Hai học sinh nhắc lại cách thực hiện. - Lắng nghe, ghi nhớ.
<p>3. HĐ thực hành (15 phút)</p> <p>* Mục tiêu: Học sinh thực hiện được phép chia: trường hợp chia hết, thương có 4 chữ số và thương có 3 chữ số.</p> <p>* Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: (Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng. - Giáo viên nhận xét chung. - Giáo viên củng cố cách chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số. <p>Bài 2: (Cá nhân – Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở. - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài. - Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài. <p>Bài 3: (Cá nhân – Cặp đôi – Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh làm bài cá nhân. - Trao đổi cặp đôi. - Chia sẻ trước lớp. $\begin{array}{r} 4862 \overline{) 2} \\ 08 \quad \underline{2} \\ 06 \\ 02 \\ 0 \\ \dots \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - Cả lớp thực hiện làm vào vở. - Học sinh chia sẻ kết quả. <i>Số gói bánh có trong một thùng là:</i> $1648 : 4 = 412$ (gói) <i>Đáp số: 412 gói</i> - Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ trước lớp: <p>a) $x \times 2 = 1846$ b) $3 \times x = 1578$ $x = 1846 : 2$ $x = 1578 : 3$ $x = 923$ $x = 526$</p>

- Giáo viên củng cố cách tìm một thừa số của phép nhân.	
4. HĐ ứng dụng (2 phút)	- Về nhà xem lại bài trên lớp. Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”: Giáo viên đưa ra phép tính để học sinh nêu kết quả: 9685 : 5 8480 : 4 7569 : 3
5. HĐ sáng tạo (1 phút)	- Thử suy nghĩ, giải bài tập sau: <i>Tìm x:</i> $x : 7 = 1246$ $x : 6 = 1078$

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

LUYỆN TỪ VÀ CÂU:

NHÂN HÓA. ÔN CÁCH ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI NHƯ THẾ NÀO?

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Tìm được những vật được nhân hóa, cách nhân hóa trong bài thơ ngắn (Bài tập 1).
- Biết cách trả lời câu hỏi Như thế nào?
- Đặt được câu hỏi cho bộ phận câu trả lời câu hỏi đó (Bài tập 3 a/c/d hoặc b/c/d).

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng cách đặt câu hỏi và trả lời câu hỏi như thế nào?

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ, một đồng hồ hoặc mô hình đồng hồ có 3 kim.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ khởi động (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “<i>Dấu câu</i>”: - TBHT điều hành: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Nhân hoá là gì?</i> + <i>Đặt câu có sử dụng biện pháp nhân hoá?</i> - Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài mới - Ghi bảng đầu bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tham gia chơi. - Học sinh nghe giới thiệu, ghi bài.
<p>2. HĐ thực hành (28 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm được những vật được nhân hoá, cách nhân hoá trong bài thơ ngắn (bài tập 1). - Biết cách trả lời câu hỏi Như thế nào? - Đặt được câu hỏi cho bộ phận câu trả lời câu hỏi đó (bài tập 3 a/c/d hoặc b/c/d). *Cách tiến hành: 	
<p>Bài tập 1: (Cá nhân – Nhóm đôi – Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 em đọc đầu bài. - Gọi học sinh đọc bài thơ “đồng hồ báo thức”. - Cho học sinh quan sát chiếc đồng hồ, chỉ cho học sinh thấy: kim giờ chạy chậm ... Tác giả tả rất đúng. - Cho học sinh làm bài (phiếu học tập). - Giáo viên theo dõi, giúp đỡ đối tượng M1 hoàn thành bài tập. - TBHT điều hành - Đại diện nhóm dán tờ phiếu lên bảng lớp > báo cáo + <i>Trong bài thơ trên những vật nào được nhân hoá?</i> + <i>Những vật ấy được nhân hoá bằng cách nào?</i> + <i>Em thích hình ảnh nào? Vì sao?</i> - Nhận xét chốt lại lời giải đúng. - Giáo viên củng cố hiểu rõ về các cách nhân hoá. <p>Bài tập 2: (Làm việc nhóm đôi -> Chia sẻ trước lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu một em đọc yêu cầu bài tập 2. - Yêu cầu cả lớp đọc thầm. - Yêu cầu trao đổi theo cặp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một học đọc yêu cầu bài tập 1. - Hai em đọc bài thơ. - Cả lớp quan sát các kim đồng hồ trả lời kim giờ chạy chậm, kim phút đi từng bước, kim giây phóng rất nhanh. - Học sinh làm bài (phiếu học tập). - Học sinh chia sẻ nhóm 2 -> cả lớp: <ul style="list-style-type: none"> + <i>Kim giờ gọi là: bác, tả bằng từ ngữ: thận trọng nhích từng li, từng li.</i> + <i>Kim phút gọi bằng anh, tả bằng từ ngữ: làm lì đi từng bước, từng bước.</i> + <i>Kim giây gọi bằng bé, tả bằng từ ngữ: tinh nghịch chạy vút lên trước hàng.</i> + ... - Cả lớp chữa bài theo lời giải đúng. - Một học sinh đọc bài tập 2. - Lớp theo dõi và đọc thầm theo. - Học sinh trao đổi theo cặp.

- Giáo dục tình yêu quê hương đất nước.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:


1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Mẫu chữ hoa **Q, T, B** viết trên bảng phụ có đủ các đường kẻ và đánh số các đường kẻ. Tên riêng và câu ứng dụng viết sẵn trên bảng lớp.
- Học sinh: Bảng con, vở Tập viết.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ khởi động (3 phút)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trò chơi “<i>Viết nhanh viết đẹp</i>” - Học sinh lên bảng viết: <p>+ Phan Bội Châu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát: <i>Năm ngón tay ngoan.</i> - Học sinh tham gia thi viết. - Lắng nghe.
<p>2. HĐ nhận diện đặc điểm và cách viết (10 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Biết viết chữ hoa theo cỡ nhỏ, chữ trong câu ứng dụng trên bảng con. Hiểu nghĩa câu ứng dụng.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p> <p>Việc 1: Hướng dẫn quan sát, nhận xét:</p> <p>+ Trong tên riêng và câu ứng dụng có các chữ hoa nào?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo bảng 3 chữ. - Giáo viên viết mẫu cho học sinh quan sát và kết hợp nhắc quy trình. <p>Việc 2: Hướng dẫn viết bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên quan sát, nhận xét uốn nắn cho học sinh cách viết các nét. <p>Việc 3: Hướng dẫn viết từ ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu từ ứng dụng: Quang Trung. => <i>Quang Trung</i> (1753 – 1792), là một anh hùng dân tộc có công trong cuộc đại phá quân Thanh. + <i>Gồm mấy chữ, là những chữ nào?</i> + <i>Trong từ ứng dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?</i> - Viết bảng con. <p>Việc 4: Hướng dẫn viết câu ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu câu ứng dụng. 	 <ul style="list-style-type: none"> - Q, T, B. - 3 Học sinh nêu lại quy trình viết. - Học sinh quan sát. - Học sinh viết bảng con: Q, T, B. - Học sinh đọc từ ứng dụng. - 2 chữ: Quang Trung. - <i>Chữ Q, g, T cao 2 li rưỡi, chữ r cao hơn 1 li, chữ u, a, n cao 1 li.</i> - Học sinh viết bảng con: Quang Trung.

<p>=> <i>Giải thích: Câu thơ tả cảnh đẹp bình dị của một miền quê.</i></p> <p>+ Trong từ câu dụng, các chữ cái có chiều cao như thế nào?</p> <p>- Cho học sinh luyện viết bảng con.</p>	<p>- Học sinh đọc câu ứng dụng.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh phân tích độ cao các con chữ.</p> <p>- Học sinh viết bảng: Quê, Bên.</p>
<p>3. HĐ thực hành viết trong vở (20 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Học sinh trình bày đúng và đẹp nội dung trong vở tập viết.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	
<p>Việc 1: Hướng dẫn viết vào vở.</p> <p>- Giáo viên nêu yêu cầu viết:</p> <p>+ Viết 1 dòng chữ hoa Q.</p> <p>+ 1 dòng chữ T, B.</p> <p>+ 1 dòng tên riêng Quang Trung.</p> <p>+ 1 lần câu ứng dụng bằng cỡ chữ nhỏ.</p> <p>- Nhắc nhở học sinh tư thế khi ngồi viết và các lưu ý cần thiết.</p> <p>- Giáo viên lưu ý học sinh quan sát các dấu chấm trên dòng kẻ của vở là điểm đặt bút.</p> <p>Việc 2: Viết bài:</p> <p>- Giáo viên yêu cầu học sinh viết bài, từng dòng theo hiệu lệnh.</p> <p>- Theo dõi, đôn đốc và hướng dẫn, giúp đỡ học sinh viết chậm.</p> <p>- Chấm nhận xét một số bài viết của học sinh.</p> <p>- Nhận xét nhanh việc viết bài của học sinh.</p>	<p>- Quan sát, lắng nghe.</p> <p>- Lắng nghe và thực hiện.</p> <p>- Học sinh viết bài vào vở Tập viết theo hiệu lệnh của giáo viên.</p>
<p>4. HĐ ứng dụng: (1 phút)</p> <p>5. HĐ sáng tạo: (1 phút)</p>	<p>- Về nhà luyện viết thêm để chữ viết đẹp hơn.</p> <p>- Tìm thêm những câu ca dao, tục ngữ tả cảnh đẹp bình dị của một miền quê nào đó và tự luyện viết cho đẹp hơn.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:

TIẾT 114: CHIA SỐ CÓ 4 CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ (TIẾP)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Học sinh biết thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (trường hợp có dư với thương có 4 chữ số và 3 chữ số).

- Vận dụng phép chia để làm tính và giải toán.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số.

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ khởi động (2 phút):</p> <p>- Trò chơi: <i>Ai nhanh, ai đúng:</i> Giáo viên đưa ra phép tính để học sinh nêu kết quả: 2896 : 4 1578 : 3</p> <p>- Tổng kết – Kết nối bài học.</p> <p>- Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Mở vở ghi bài.</p>
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút):</p> <p>* Mục tiêu: Học sinh biết thực hiện phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (trường hợp có dư với thương có 4 chữ số và 3 chữ số).</p> <p>* Cách tiến hành:</p> <p>* Hướng dẫn phép chia 4218 : 6.</p> <p>- Giáo viên ghi lên bảng phép chia:</p> $9365 : 3 = ?$ <p>- Yêu cầu học sinh đặt tính và tính trên nháp.</p> <p>+ Học sinh lên bảng thực hiện, nêu cách thực hiện.</p> <p>+ <i>Ở ví dụ này bạn thực hiện mấy lần chia?</i></p> <p>+ <i>Lần chia thứ nhất bạn phải lấy mấy chữ số để chia?</i></p> <p>+ <i>Số dư so với số chia phải như thế nào?</i></p>	<p>- Học sinh đọc phép tính</p> <p>- Cả lớp thực hiện trên nháp.</p> <p>- Học sinh chia sẻ cách thực hiện, lớp bổ sung:</p> $\begin{array}{r} 9365 \quad \quad 3 \\ 03 \quad \quad 3121 \\ 06 \\ 05 \\ 2 \end{array}$ <p>Vậy: $9365 : 3 = 3121$ (dư 2)</p>

<p>- Giáo viên nhận xét và chốt bài như sách giáo khoa. *Hướng dẫn phép chia $2249 : 4$. - Giáo viên ghi bảng : $2249 : 4 = ?$ - Yêu cầu đặt tính và tính tương tự như ví dụ 1.</p> <p>- Giáo viên chốt kiến thức và lưu ý đối tượng học sinh M1. +> Lần 1 nếu lấy một chữ số ở số bị chia mà bé hơn số chia thì phải lấy hai chữ số. +> Số dư phải bé hơn số chia.</p>	<p>- HS làm cá nhân -> chia sẻ trước lớp - 3 em nhắc lại cách thực hiện: + Đặt tính và thực hiện chia từ trái sang phải hoặc từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất. Mỗi lần chia đều thực hiện chia – nhân – trừ. + Học sinh đứng tại chỗ nêu cách làm, lớp theo dõi bổ sung.</p> $\begin{array}{r} 2249 \quad \quad 4 \\ 24 \quad \quad 562 \\ 09 \\ 1 \end{array}$ <p>Vậy: $2249 : 4 = 562$ (dư 1)</p> <p>- Hai học sinh nêu lại cách chia. - Lắng nghe và rút kinh nghiệm.</p>
<p>3. HĐ thực hành (15 phút): * Mục tiêu: Học sinh thực hiện được phép chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số (trường hợp có dư với thương có 4 chữ số và 3 chữ số). * Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: (Cá nhân – Cặp đôi – Lớp) - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung. - Giáo viên củng cố cách chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số.</p> <p>Bài 2: (Cá nhân - Lớp) - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở. - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài. - Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.</p>	<p>- Học sinh làm bài cá nhân sau đó trao đổi cặp đôi rồi chia sẻ kết quả:</p> $\begin{array}{r} 2469 \quad \quad 2 \\ 04 \quad \quad 1234 \\ 06 \\ 09 \\ 1 \end{array} \quad \begin{array}{r} 6487 \quad \quad 3 \\ 04 \quad \quad 5162 \\ 18 \\ 07 \\ 1 \end{array} \quad \begin{array}{r} 4159 \quad \quad 5 \\ 15 \quad \quad 831 \\ 09 \\ 4 \end{array}$ <p>- Cả lớp thực hiện làm vào vở.</p> <p>- Học sinh chia sẻ kết quả. <i>Giải:</i></p>

<p>Bài 3: (Cá nhân – Cặp đôi – Lớp) - Giáo viên tổ chức cho học sinh quan sát rồi yêu cầu học sinh thực hiện. - Giáo viên trợ giúp học sinh M1 hoàn thành sản phẩm (như hình sách giáo khoa trang 118).</p>	<p>Thực hiện phép chia ta có $1250: 4 = 312(\text{dư } 2)$ Vậy 1250 bánh xe thì lắp được nhiều nhất 312 xe ô tô và còn thừa 2 bánh. Đáp số: 312 xe, dư 2 bánh</p> <p>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu.</p>								
<p>4. HĐ ứng dụng (2 phút)</p> <p>5. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. Trò chơi: “Nói nhanh, nói đúng”</p> <table border="1" data-bbox="740 808 987 987"> <thead> <tr> <th>A</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>9438 : 3</td> </tr> <tr> <td>5476 : 4</td> </tr> <tr> <td>1275 : 5</td> </tr> </tbody> </table> <table border="1" data-bbox="1238 808 1485 987"> <thead> <tr> <th>B</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td>255</td> </tr> <tr> <td>1369</td> </tr> <tr> <td>3146</td> </tr> </tbody> </table> <p>- Suy nghĩ, thử giải bài tập sau: Một cửa hàng có 1245 kg gạo. Đã bán được một phần năm số gạo đó. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu ki-lô-gam gạo?</p>	A	9438 : 3	5476 : 4	1275 : 5	B	255	1369	3146
A									
9438 : 3									
5476 : 4									
1275 : 5									
B									
255									
1369									
3146									

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

CHÍNH TẢ (Nhớ - viết):

NGƯỜI SÁNG TÁC QUỐC CA VIỆT NAM

I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Nghe - viết đúng bài chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.
- Làm đúng các bài tập bài tập 2a, 3a.
- Viết đúng: *nhạc sĩ Văn Cao, sáng tác, vẽ tranh, nhanh chóng, khởi nghĩa.*

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện kỹ năng viết đúng chính tả.
- Biết viết hoa các chữ đầu câu.
- Kỹ năng trình bày bài thơ khoa học.

Hình thành phẩm chất: yêu nước, nhân ái, chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm
Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

* **GD Quốc phòng - An ninh:** Giáo viên nêu ý nghĩa Quốc ca.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng lớp viết 2 lần các từ ngữ trong bài tập 2. Bảng viết nội dung bài tập 3a.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. HĐ khởi động (3 phút)</p> <p>- Kết nối kiến thức. - Giới thiệu bài, ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Hát: “<i>Chữ đẹp nét càng ngoan</i>”. - Nêu nội dung bài hát. - Trưởng ban học tập tổ chức cho học sinh chơi trò chơi: “Viết đúng viết nhanh”: Viết 4 từ có churas vần ut, 4 từ có chứa vần uc. - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.</p>
<p>2. HĐ chuẩn bị viết chính tả (5 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung bài viết, luyện viết những từ ngữ khó, dễ lẫn, biết cách trình bày đúng quy định để viết cho đúng chính tả, trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<p>a. Trao đổi về nội dung bài viết</p> <p>- Giáo viên đọc bài chính tả một lượt.</p> <p>* <i>GV nêu ý nghĩa Quốc ca: Quốc ca nói chung là một bài hát ái quốc khơi gợi và tán dương lịch sử, truyền thống và đấu tranh của nhân dân quốc gia đó, được chính phủ của một đất nước công nhận là bài hát chính thức của quốc gia, hoặc được người dân sử dụng nhiều thành thông lệ.</i></p> <p>+ <i>Bài hát Quốc ca Việt Nam có tên là gì? Do ai sáng tác? Sáng tác trong hoàn cảnh nào?</i></p> <p>b. Hướng dẫn cách trình bày:</p> <p>+ <i>Đoạn văn có mấy câu?</i> + <i>Những chữ nào trong bài được viết hoa?</i></p>	<p>- 1 học sinh đọc lại.</p> <p>- <i>Có tên là Tiến quân ca do nhạc sĩ Văn Cao sáng tác. Ông sáng tác bài hát này trong những ngày chuẩn bị khởi nghĩa.</i></p> <p>+ ... 4 câu. + <i>Viết hoa chữ đầu tên bài, các chữ đầu câu, tên riêng: Văn Cao, Việt Nam,...</i></p>

<p>c. Hướng dẫn viết từ khó: + Trong bài có các từ nào khó, dễ lẫn?</p> <p>- Giáo viên đọc từ khó, dễ lẫn cho học sinh viết.</p>	<p>- Học sinh nêu các từ: <i>nhạc sĩ Văn Cao, sáng tác, vẽ tranh, làm thơ, nhanh chóng, khởi nghĩa,...</i></p> <p>- 3 học sinh viết bảng. Lớp viết bảng con.</p>
<p>3. HĐ viết chính tả (15 phút):</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Học sinh viết chính xác bài chính tả. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân</p>	
<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chú ý tư duy và ghi nhớ lại các từ ngữ, đọc nhằm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.</p> <p>- Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.</p> <p>Lưu ý: Tư thế ngồi, cách cầm bút và tốc độ viết của các đối tượng M1.</p>	<p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh viết bài.</p>
<p>4. HĐ chấm, nhận xét bài (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Giúp học sinh nhận ra lỗi sai trong bài chính tả, biết sửa lỗi và ghi nhớ cách trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.</p> <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cặp đôi</p>	
<p>- Giáo viên gọi 1 học sinh M4 đọc lại bài viết cho các bạn soát bài.</p> <p>- Giáo viên đánh giá, nhận xét 5 - 7 bài.</p> <p>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</p>	<p>- Trao đổi bài (cặp đôi) để soát hộ nhau.</p> <p>- Lắng nghe.</p>
<p>5. HĐ làm bài tập (7 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Làm đúng các bài tập chính tả; phân biệt <i>l/n, uc/ut</i> và bài tập điền âm vần.</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 2a: (Làm việc cá nhân -> Chia sẻ trước lớp)</p> <p>- Cho 1 học sinh đọc yêu cầu. - TBHT điều hành chung.</p> <p>- Nhận xét, đánh giá; giáo viên kết luận. - Giáo viên giúp đỡ các nhóm gặp khó khăn (Học sinh M1).</p> <p>Bài 3: (Làm việc nhóm đôi – Chia sẻ trước lớp)</p> <p>- Gọi học sinh đọc yêu cầu bài.</p>	<p>- Học sinh đọc yêu cầu. - Học sinh làm vào vở. - Hai học sinh lên bảng thi làm bài (chia sẻ trước lớp). - Cả lớp nhận xét, bình chọn bạn thắng cuộc. 1 số em đọc lại khổ thơ. - Cả lớp sửa bài theo lời giải đúng.</p> <p>- Học sinh thực hiện theo yêu cầu.</p>

- Yêu cầu học sinh làm bài. - Giáo viên trợ giúp học sinh gặp khó khăn trong học tập.	- Học sinh làm bài cá nhân -> chia sẻ nhóm 2 -> cả lớp. - Dự kiến đáp án: + Nhà em có nồi cơm điện. + Mắt con cóc rất lồi. (...)
- Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh.	
6. HĐ ứng dụng (1 phút)	- Về viết lại 10 lần những chữ đã viết sai. - Tìm và viết ra 5 từ có chứa tiếng bắt đầu bằng <i>l/n</i> .
7. HĐ sáng tạo (1 phút)	- Suy tầm các bài văn, bài thơ viết về nhạc sĩ và tự luyện viết cho đẹp.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

TOÁN:

TIẾT 115: CHIA SỐ CÓ 4 CHỮ SỐ VỚI SỐ CÓ 1 CHỮ SỐ (TIẾP)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Học sinh biết chia số có 4 chữ số cho số có một chữ số (trường hợp có chữ số 0 ở thương).

- Vận dụng phép chia để làm tính và giải toán.

2. **Kĩ năng:** Rèn cho học sinh kĩ năng chia số có bốn chữ số cho số có một chữ số.

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực tư duy - lập luận logic.

***Bài tập cần làm:** Làm bài tập 1, 2, 3.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Sách giáo khoa; bảng phụ ghi nội dung bài tập.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (2` phút):	- Học sinh tham gia chơi.

<p>- Trò chơi: <i>Ai nhanh, ai đúng</i>: Giáo viên đưa ra phép tính để học sinh nêu đáp án: $4267 : 2$ $4658 : 4$</p> <p>- Tổng kết – Kết nối bài học. - Giới thiệu bài – Ghi đầu bài lên bảng.</p>	<p>- Lắng nghe. - Mở vở ghi bài.</p>
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới (15 phút): * Mục tiêu: Học sinh biết chia số có 4 chữ số cho số có một chữ số (trường hợp có chữ số 0 ở thương). * Cách tiến hành:</p>	
<p>Hướng dẫn phép chia 4218 : 6 - Giáo viên ghi lên bảng phép chia: $4218 : 6 = ?$</p> <p>- Yêu cầu học sinh đặt tính và tính trên nháp. + Học sinh lên bảng thực hiện, nêu cách thực hiện. + <i>Ở ví dụ này bạn thực hiện mấy lần chia?</i> + <i>Lần chia thứ nhất bạn phải lấy mấy chữ số để chia?</i></p> <p>- Giáo viên nhận xét và chốt bài như sách giáo khoa. Lưu ý: Mỗi lần chia đều thực hiện tính nhẩm: chia, nhân, trừ nhẩm.</p> <p>Hướng dẫn phép chia 2407 : 4 - Giáo viên ghi bảng: $2407 : 4 = ?$ - Yêu cầu đặt tính và tính tương tự như ví dụ 1.</p> <p>- Giáo viên chốt kiến thức và lưu ý đôi tượng học sinh M1.</p>	<p>- Học sinh đọc phép tính. - Cả lớp thực hiện trên nháp. - Học sinh chia sẻ cách thực hiện, lớp bổ sung:</p> $\begin{array}{r} 4218 \quad \quad 6 \\ 01 \quad \quad 703 \\ 18 \\ 0 \end{array}$ <p>Vậy $4218 : 6 = 703$</p> <p>- Học sinh làm cá nhân -> chia sẻ trước lớp - 3 em nhắc lại cách thực hiện: + Đặt tính và thực hiện chia từ trái sang phải hoặc từ hàng cao nhất đến hàng thấp nhất. Mỗi lần chia đều thực hiện chia – nhân – trừ nhẩm. + Học sinh đứng tại chỗ nêu cách làm, lớp theo dõi bổ sung.</p> $\begin{array}{r} 2407 \quad \quad 4 \\ 00 \quad \quad 601 \\ 07 \\ 3 \end{array}$ <p>Vậy $2407 : 4 = 601$ (dư 3)</p> <p>- Hai học sinh nêu lại cách chia. - Lắng nghe và rút kinh nghiệm.</p>

<p>+ Lần 1 nếu lấy một chữ số ở số bị chia mà bé hơn số chia thì phải lấy hai chữ số. + Số dư phải bé hơn số chia.</p>									
<p>3. HĐ thực hành (15 phút): * Mục tiêu: Vận dụng phép chia để làm tính và giải toán. * Cách tiến hành:</p>									
<p>Bài 1: (Cá nhân - Cặp đôi – Chia sẻ trước lớp) - Giáo viên theo dõi, hỗ trợ học sinh còn lúng túng.</p> <p>- Giáo viên nhận xét chung. - Giáo viên củng cố cách chia số có 4 chữ số cho số có một chữ số (trường hợp có chữ số 0 ở thương).</p> <p>Bài 2: (Cá nhân - Lớp) - Yêu cầu lớp giải bài toán vào vở. - Giáo viên đánh giá, nhận xét vở 1 số em, nhận xét chữa bài. - Cho học sinh làm đúng lên chia sẻ cách làm bài.</p> <p>Bài 3: (Trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”) - Giáo viên tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi để hoàn thành bài tập. - Giáo viên nhận xét, tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.</p>	<p>- Học sinh làm bài cá nhân. - Trao đổi cặp đôi. - Chia sẻ trước lớp:</p> $\begin{array}{r} 3224 \overline{) 4} \quad 1516 \overline{) 3} \quad 2819 \overline{) 7} \\ 02 \quad 806 \quad 01 \quad 505 \quad 01 \quad 402 \\ 24 \quad \quad 16 \quad \quad 19 \\ 0 \quad \quad 1 \quad \quad 5 \end{array}$ <p>- Cả lớp thực hiện làm vào vở. - Học sinh chia sẻ kết quả.</p> <p style="text-align: center;">Giải: Số mét đường đã sửa là: $1215 : 3 = 405 (m)$ Số mét đường còn phải sửa là: $1215 - 405 = 810 (m)$ Đáp số: 810m</p> <p>- Học sinh tham gia chơi. a) Đ ; b) S ; c) S.</p>								
<p>4. HĐ ứng dụng (2 phút)</p> <p>5. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về xem lại bài đã làm trên lớp. - Trò chơi “Nối nhanh, nối đúng”: Nối cột A với cột B cho thích hợp.</p> <table border="1" style="display: inline-table; margin-right: 20px;"> <thead> <tr><th>A</th></tr> </thead> <tbody> <tr><td>5085 : 5</td></tr> <tr><td>9171 : 3</td></tr> <tr><td>2406 : 6</td></tr> </tbody> </table> <table border="1" style="display: inline-table;"> <thead> <tr><th>B</th></tr> </thead> <tbody> <tr><td>3057</td></tr> <tr><td>1017</td></tr> <tr><td>401</td></tr> </tbody> </table>	A	5085 : 5	9171 : 3	2406 : 6	B	3057	1017	401
A									
5085 : 5									
9171 : 3									
2406 : 6									
B									
3057									
1017									
401									

- Suy nghĩ, thử giải bài tập sau: *Một trường họ dự trữ 1050 tờ giấy thi cho học sinh. Trong đợt thi cuối học kỳ I, trường đã sử dụng hết một phần ba số giấy đó. Hỏi trường còn lại bao nhiêu tờ giấy thi?*

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

TẬP LÀM VĂN:

KỂ LẠI MỘT BUỔI BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Kể được một vài nét nổi bật về một buổi biểu diễn nghệ thuật theo gợi ý trong sách giáo khoa. Có thể dựa vào một buổi biểu diễn văn nghệ ở trường).

- Rèn kỹ năng viết: Viết lại được những điều em vừa nói thành một đoạn văn (từ 7 – 10 câu).

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng nói, viết diễn đạt rõ ràng, trình bày sạch sẽ.

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng phụ, sách giáo khoa, tranh ảnh về các loại hình nghệ thuật của học sinh trong trường.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (2 phút) - Yêu cầu 2 học sinh đọc bài viết về một người lao động trí óc. - Nhận xét, tuyên dương học sinh. - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới. - Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh thực hiện. - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ hình thành kiến thức: (12 phút)	

<p>*Mục tiêu: Kể được một vài nét nổi bật về một buổi biểu diễn nghệ thuật theo gợi ý trong sách giáo khoa. Có thể dựa vào một buổi biểu diễn văn nghệ ở trường).</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 1: (Làm việc cá nhân -> Cặp đôi -> Cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 học sinh đọc yêu cầu bài tập và gợi ý. - Yêu cầu lần lượt nói về một buổi biểu diễn nghệ thuật mà em chọn để kể theo gợi ý. - Mời 1 em kể mẫu. - Mời 1 số học sinh thi kể trước lớp. - Lắng nghe và nhận xét. - Giáo viên tuyên dương, chốt bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 em đọc yêu cầu bài và các gợi ý, lớp đọc thầm. - Học sinh làm việc cá nhân (trả lời theo các gợi ý). - Học sinh tập kể -> Trao đổi nhóm 2. - Học sinh chia sẻ trước lớp -> bổ sung. - Học sinh M4 kể, lớp nhận xét bổ sung. - Lần lượt từng học sinh thi kể trước lớp. - Cả lớp theo dõi nhận xét và bình chọn bạn nói hay nhất.
<p>3. HĐ thực hành: (18 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Viết lại được những điều em vừa nói thành một đoạn văn (từ 7 –10 câu).</p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài tập 2: (Hoạt động cả lớp)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc yêu cầu bài. - Giáo viên giao nhiệm vụ cho học sinh dựa vào những điều vừa nói để viết thành đoạn văn 7 - 10 câu nói về chủ đề đang học. Viết rõ ràng, diễn đạt thành câu. - Yêu cầu học sinh viết bài cá nhân. - Mời 5 -7 học sinh đọc bài trước lớp. - Nhận xét, khen ngợi một số bài viết hay; bạn viết đúng cấu trúc của một đoạn văn, nội dung đúng chủ đề,... - Giáo viên đánh giá, nhận xét phần bài làm của học sinh. <p>Lưu ý: + M1+M2 viết đúng nội dung yêu cầu.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Một học sinh đọc đề bài tập 2 + viết những điều vừa kể thành một đoạn văn. - Học sinh viết bài cá nhân vào vở. - Học sinh chia sẻ cách trình bày bài của mình. - Lớp và học sinh nhận xét.
<p>4. HĐ ứng dụng (2 phút)</p> <p>5. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà tiếp tục kể về một buổi biểu diễn mà em được xem. - Viết một bức thư cho người bạn ở nơi xa để kể cho bạn nghe về buổi biểu diễn mà em được xem. 	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

THỦ CÔNG:

ĐAN NONG ĐÔI (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Học sinh biết cách đan nong đôi. Đan được nong đôi. Dồn được nan nhưng có thể chưa thật khít. Dán được nếp xung quanh tấm đan.

- Ghi chú : Với học sinh khéo tay:

+ Đan được tấm đan nong đôi. Các nan đan khít nhau. Nếp được tấm đan chắc chắn. Phối hợp màu sắc của nan dọc, nan ngang trên tấm đan hài hòa.

+ Có thể sử dụng tấm đan nong đôi để tạo thành hình đơn giản.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh kỹ năng đan bằng giấy.

Hình thành phẩm chất: chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Mẫu tấm đan nong đôi bằng bìa, tranh quy trình đan nong đôi, các nan đan mẫu 3 màu khác nhau, bìa màu, bút chì, thước kẻ, kéo, hồ dán, mẫu tấm đan nong một.

- Học sinh: Giấy màu, thước kẻ, bút chì, kéo, hồ dán.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (5 phút) - Kiểm tra dụng cụ, đồ dùng học tập của học sinh và nhận xét. - Giới thiệu bài mới.	- Hát bài: <i>Năm ngón tay ngoan.</i> - Học sinh kiểm tra trong cặp đôi, báo cáo giáo viên.
2. HĐ quan sát và nhận xét (10 phút) *Mục tiêu: - Học sinh biết cách đan nong đôi. Đan được nong đôi. Dồn được nan nhưng có thể chưa thật khít. Dán được nếp xung quanh tấm đan. * Cách tiến hành:	
Việc 1: Hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét - Giáo viên giới thiệu tấm đan nong đôi, cho học sinh quan sát.	- Học sinh quan sát, theo dõi.

+ TBHT điều hành chung: Cho học sinh so sánh tấm đan nong một của bài trước với tấm đan nong đôi.

+ *Hãy kể tên 1 số đồ dùng trong gia đình được đan bằng tấm đan nong đôi?*

+ *Để đan nong đôi người ta sử dụng các nan đan bằng các nguyên liệu gì?*

- Giáo viên nêu: Trong thực tế, người ta thường sử dụng các nan rời bằng tre, nứa, tre, giang, mây, lá dừa... để đan nong đôi, nong đôi làm đồ dùng trong gia đình.

Việc 2: Hướng dẫn quy trình đan nong đôi.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh quy trình đan nong đôi bằng hình vẽ minh họa.

Bước 1: Kẻ, cắt các nan đan.

Cắt các nan dọc: Cắt 1 hình vuông có cạnh 9 ô. Sau đó, cắt theo các đường kẻ trên giấy hết ô thứ 8 để làm các nan dọc.

- Cắt 7 nan ngang và 4 nan dùng để dán nẹp xung quanh tấm đan có kích thước rộng 1 ô, dài 9 ô (các nan ngang khác màu với nan dọc và nan dán nẹp xung quanh).

Bước 2: Đan nong đôi

- Giáo viên hướng dẫn cách đan.

+ Đan nan thứ nhất: Đặt các nan dọc lên bàn, đường nối liền các nan dọc nằm phía dưới. Sau đó, nhắc nan dọc 2, 4, 6, 8 lên và luồn nan ngang thứ nhất vào. Dồn nan ngang thứ nhất khít với đường nối liền các nan dọc.

+ Đan nan ngang thứ hai: Nhắc nan dọc 1, 3, 5, 7, 9 và luồn nan ngang thứ hai vào. Dùng nan ngang thứ hai cho khít với nan ngang thứ nhất.

+ Đan nan ngang thứ ba: Giống như đan nan ngang thứ nhất.

+ Đan nan ngang thứ tư: Giống như nan đan thứ hai.

+ Cứ đan như vậy cho đến hết nan ngang thứ 7.

Bước 3: Dán nẹp xung quanh tấm đan

- Bôi hồ vào mặt sau của 4 nan còn lại. Sau đó lần lượt dán từng nan xung quanh tấm đan để giữ cho các nan trong tấm đan không bị tuột.

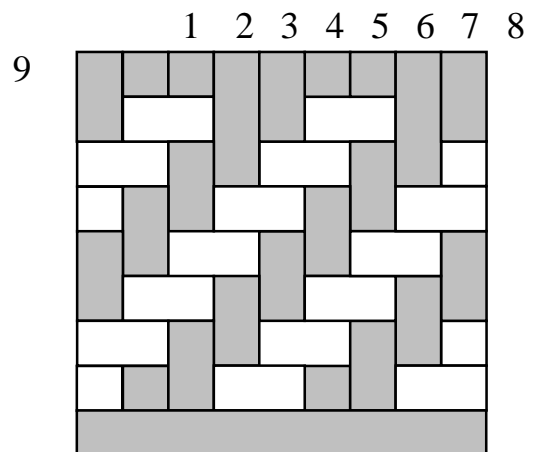
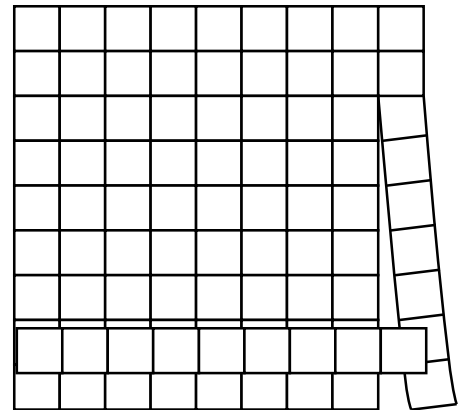
- Học sinh quan sát, chia sẻ trước lớp.

+ *Kích thước các nan đan bằng nhau nhưng cách đan khác nhau.*

+ *Rỏ, rá, làn,...*

+ *Bằng tre, nứa, giang, mây, lá dừa,...*

- Học sinh theo dõi.



<p>- Giáo viên gọi 1 số học sinh nhắc lại cách đan nong đôi</p>	<p>- 1 số học sinh nhắc lại cách đan nong đôi.</p>
<p>3. HĐ thực hành (15 phút) *Mục tiêu: - Học sinh thực hành được đan nong đôi. *Cách tiến hành</p>	
<p>Thực hành - Học sinh thực hành làm bài. - Cho học sinh thực hành nong đôi bằng giấy nháp. - Giáo viên theo dõi, trợ giúp học sinh nam (Học sinh M1+M2) và những học sinh còn lúng túng.</p> <p>Đánh giá sản phẩm - Tổ chức cho học sinh trưng bày sản phẩm. - Cho học sinh đánh giá, nhận xét sản phẩm của từng cá nhân. - Giáo viên đánh giá, nhận xét bài của một số học sinh làm xong trước.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá sản phẩm thực hành của học sinh.</p>	<p>- Học sinh thực hành đan nong đôi bằng giấy nháp. + Học sinh khéo tay: Đan được tám đan nong đôi. Các nan đan khít nhau. Nẹp được tám đan chắc chắn. Phối hợp màu sắc của nan dọc, nan ngang trên tám đan hài hòa. Có thể sử dụng tám đan nong đôi để tạo thành hình đơn giản</p> <p>- Đánh giá sản phẩm. + Hoàn thành tốt: Những em đã hoàn thành có sản phẩm đẹp. Các nan đan khít nhau. Nẹp được tám đan chắc chắn. Phối hợp màu sắc của nan dọc, nan ngang trên tám đan hài hòa. + Hoàn thành: Thực hiện đúng quy trình kỹ thuật, các nan đan khít nhau cân đối đúng kích thước, phẳng, đẹp. + Chưa hoàn thành: Các nan đan chưa khít nhau. Nẹp được tám đan chưa chắc chắn - Bình chọn học sinh có sản phẩm đẹp, sáng tạo,...</p>
<p>4. HĐ ứng dụng (4 phút) 5. HĐ sáng tạo (1 phút)</p>	<p>- Về nhà tiếp tục thực hiện đan nong đôi. - Dùng các sản phẩm để trang trí vào góc học tập của mình.</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 1):

TIẾT 45: LÁ CÂY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Biết được cấu tạo ngoài của lá cây.
- Biết được sự đa dạng về hình dạng, độ lớn và màu sắc của lá cây.

2. Kỹ năng:

- Học sinh nhận biết hình dạng, độ lớn và màu sắc của lá cây.

Hình thành phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức môi trường, năng lực tìm tòi và khám phá.

*KNS:

- Kỹ năng tìm kiếm và xử lý thông tin.
- Kỹ năng làm chủ bản thân.
- Kỹ năng tư duy phê phán.

*GDBVMT:

- Biết cây xanh có ích lợi đối với cuộc sống của con người; khả năng kì diệu của lá cây trong việc tạo ra ôxi và các chất dinh dưỡng để nuôi cây

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Các hình trong sách giáo khoa trang 86, 87, sưu tầm các lá cây khác nhau.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kỹ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. HĐ khởi động (5 phút) + <i>Nêu chức năng của rễ cây?</i> + <i>Một số rễ cây được dùng để làm gì?</i> - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh hát “Em yêu bầu trời xanh xanh”. - Học sinh trả lời. - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút) *Mục tiêu: - Biết được cấu tạo ngoài của lá cây. - Biết được sự đa dạng về hình dạng, độ lớn và màu sắc của lá cây. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Làm việc theo nhóm	

<p>*Mục tiêu: <i>Biết mô tả sự đa dạng về màu sắc, hình dạng và độ lớn của lá cây. Nêu đặc điểm chung về cấu tạo ngoài của lá cây.</i></p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên cho học sinh làm việc theo nhóm: + Quan sát các hình 1, 2, 3, 4 trang 86, 87 trong SGK và kết hợp quan sát những lá cây học sinh mang đến lớp. + Nói về màu sắc, hình dạng, kích thước của những lá cây quan sát được. + Hãy chỉ đâu là cuống lá, phiến lá của một số lá cây sưu tầm được. - Giáo viên yêu cầu đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. <p>Kết luận: <i>Lá cây thường có màu xanh lục, một số ít lá có màu đỏ hoặc vàng. Lá cây có nhiều hình dạng và độ lớn khác nhau. Mỗi chiếc lá thường có cuống lá và phiến lá, trên phiến lá có gân lá.</i></p> <p>Hoạt động 2: Làm việc với vật thật</p> <p>*Mục tiêu: <i>Biết phân loại các lá cây sưu tầm được.</i></p> <p>*Cách tiến hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên phát cho mỗi nhóm một tờ bìa và băng dính. Nhóm trưởng yêu cầu các bạn dính các lá cây đã sưu tầm được theo từng loại và ghi chú ở dưới theo từng nhóm có kích thước, hình dạng tương tự nhau. - Các nhóm giới thiệu bộ sưu tập các loại lá của mình trước lớp và nhận xét nhóm nào sưu tầm được nhiều, trình bày đúng, đẹp và nhanh. - Liên hệ giáo dục học sinh bảo vệ môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - Các nhóm khác nghe và bổ sung. - Học sinh quan sát, thảo luận nhóm và ghi kết quả ra giấy. - Đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. - Các nhóm khác nghe và bổ sung.
<p>3. HĐ ứng dụng (3 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nêu tên cây trồng của nhà mình và nêu cấu tạo ngoài của lá cây
<p>4. HĐ sáng tạo (2 phút)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Về nhà sưu tầm thêm một số loại lá cây khác.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI (TIẾT 2):

BÀI 46: KHẢ NĂNG KỶ DIỆU CỦA LÁ CÂY

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

1. Kiến thức:

- Nêu được chức năng của lá cây.
- Kể ra những ích lợi của lá cây.

2. Kỹ năng: Giáo dục cho học sinh kỹ năng làm chủ bản thân. Có ý thức trách nhiệm thực hiện những hành vi thân thiện với các loài cây.

Hình thành phẩm chất: yêu nước, chăm chỉ, trách nhiệm

Góp phần phát triển năng lực: Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực nhận thức môi trường, năng lực tìm tòi và khám phá.

***KNS:**

- *Thể hiện sự tự tin.*
- *Tư duy sáng tạo: nhận xét, bình luận.*
- *Ra quyết định.*
- *Quản lí thời gian.*

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Các hình trong sách giáo khoa trang 88, 89.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp, kĩ thuật:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (5 phút) + <i>Lá cây có những màu nào?</i> + <i>Lá cây gồm những bộ phận nào?</i> - Kết nối kiến thức - Giới thiệu bài mới - Ghi đầu bài lên bảng.	- Học sinh hát. - Học sinh nêu. - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ khám phá kiến thức (25 phút) *Mục tiêu: - Nêu được chức năng của lá cây. Kể ra những ích lợi của lá cây. *Cách tiến hành:	
Hoạt động 1: Chức năng của lá cây *Mục tiêu: <i>Biết nêu chức năng của lá cây.</i> *Cách tiến hành: - Yêu cầu học sinh quan sát hình 1 sách giáo khoa trả lời câu hỏi:	- Học sinh quan sát hình 1, thảo luận theo bàn.

+ Quá trình quang hợp diễn ra trong điều kiện nào?

+ Bộ phận nào của cây thực hiện quá trình quang hợp?

+ Khi quang hợp, lá cây hấp thụ khí gì và thải ra khí gì?

+ Quá trình hô hấp diễn ra khi nào?

+ Bộ phận nào của cây thực hiện quá trình hô hấp?

+ Khi hô hấp, lá cây hấp thụ khí gì và thải ra khí gì?

+ Ngoài chức năng quang hợp và hô hấp lá cây còn có chức năng gì?

+ Vậy lá cây có chức năng gì?

Kết luận: Lá cây có 3 chức năng là quang hợp, hô hấp và thoát hơi nước.

+ Khi đứng dưới tán của cây ta thấy mát mẻ vì sao?

+ Lá cây thoát ra khí gì là khí cần thiết cho sự sống của con người?

Kết luận: Hai quá trình hô hấp và quang hợp diễn ra ở lá cây. Người ta nói lá cây có khả năng kì diệu vì lá cây quang hợp đã tạo ra các chất nuôi sống cây đồng thời từ lá cây thoát ra hơi nước giúp điều hoà không khí, cung cấp oxy giúp người và động vật hô hấp

Hoạt động 2: Ích lợi của lá cây

***Mục tiêu:** Kể được những ích lợi của lá cây.

***Cách tiến hành:**

- Yêu cầu học sinh quan sát hình 2 - 7 sách giáo khoa và thảo luận theo cặp cho biết trong hình lá cây được dùng để làm gì?

+ Nêu ích lợi của lá cây mà em biết?

Kết luận: Lá cây có nhiều ích lợi cho cuộc sống. Bảo vệ cây cối cũng là bảo vệ duy trì sự sống của con người và các sinh vật khác trên trái đất.

- Quá trình quang hợp diễn ra dưới ánh sáng mặt trời.

- Lá cây là bộ phận chủ yếu thực hiện quá trình quang hợp.

- Khi quang hợp, lá cây hấp thụ khí các –bô-nic, thải ra khí oxy.

- Quá trình hô hấp diễn ra suốt ngày đêm.

- Lá cây là bộ phận chủ yếu thực hiện quá trình hô hấp.

- Khi hô hấp, lá cây hấp thụ khí oxy, thải ra khí cac-bô-nic và hơi nước.

- Lá cây còn làm nhiệm vụ thoát hơi nước.

- Học sinh trả lời.

- Học sinh lắng nghe.

- Vì lá cây thoát hơi nước làm không khí mát mẻ.

- Khí oxy.

- Lắng nghe.

- Học sinh quan sát hình và thảo luận.

- Đại diện nhóm trình bày.

+ Hình 2: Lá cây để gói bánh.

+ Hình 3: Lá cây để lọc trà.

+ Hình 4: Lá cây làm thức ăn cho động vật.

+ Hình 5: Lá cây làm nón.

+ Hình 6: Lá cây làm rau ăn.

+ Hình 7: Lá cây làm thuốc.

- Học sinh nêu.

3. HĐ ứng dụng (3 phút)	- Kể tên loại lá cây có trong nhà, nêu ích lợi của loại lá cây đó.
4. HĐ sáng tạo (2 phút)	- Tìm hiểu thêm một số ích lợi khác của lá cây.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....